

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST  
Ngày 12/04/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Trần Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà: Hoàng Thị Thu Lâm

2. Ông: Võ Văn Huyền

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa:* Ông: Trần Tiên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 05/03 /2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 29/03/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 23 tháng 06 năm 1984. Quê quán: xã T, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Trú quán và chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã T, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chủng. Con ông: Trần Anh B (đã chết) Con bà: Châu Thị H; Sinh năm 1946. Hiện là hưu trí và trú tại xã T, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Lê Thị Q; Sinh năm: 1984. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú quán: Phường B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Con: 01 đứa, sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 20/01/2021 cho đến nay.

\* **Người bị hại:** A X; Sinh năm 2003, trú tại thôn G, xã D, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum(chết).

\* **Đại diện gia đình người bị hại:** Ông: Y ; sinh năm 1980; nghề nghiệp: Tự do; trú tại thôn G, xã D, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh: Phạm Quý B. Sinh năm 1989; nghề nghiệp: Công nhân; trú tại: Khối phố 3 phường P, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa(Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09/12/2020, Trần Đình M (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe mô tô BKS: 73K1-121.03, đi từ phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh đến Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 ở xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh. Khi đi qua đường Hà Huy Tập, thuộc địa phận tổ dân phố Bắc Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, trên làn đường dành cho xe cơ giới, theo hướng từ Nam ra Bắc, do không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền phía trước nên xe mô tô BKS: 73K1-121.03 do Trần Đình M điều khiển đã đâm vào phía sau xe mô tô BKS : 36H3-7401 do anh A Xung điều khiển đi phía trước trên làn đường dành cho xe cơ giới, làm anh A Xung bị tử vong, hai xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 18/CT -VKSTXKA ngày 02 tháng 03 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Trần Đình M về tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa;* Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Trần Đình M về tội: “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 260; Điểm b, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự, Điểm a Khoản 3 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; xử phạt: Trần Đình M mức án từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; Về trách nhiệm Dân sự: Không; về vật chứng: Giao cho Công an thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh điều tra làm rõ nguồn gốc và xử lý theo qui định pháp luật: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Jargon, BKS: 36H3-7401, số khung 06358, số máy 06358; Trả lại cho Trần Đình M; 01 giấy phép lái xe mô tô số V914585, Hạng A1. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kiểm tra phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 09/12/2020, Trần Đình M có giấy phép lái xe mô tô số V914585, Hạng A1, do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/7/2005 điều khiển xe mô tô BKS: 73K1-121.03 đi từ phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh đến Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 ở xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh. Khi đi qua đường Hà Huy Tập, thuộc địa phận tổ dân phố Bắc Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, trên làn đường xe cơ giới, hướng Nam- Bắc thì phát hiện phía trước khoảng 100m có xe mô tô BKS: 36H3- 7401 chạy cùng chiều trên làn đường dành cho xe cơ giới. Lúc này trời tối và bị côn trùng bay vào mắt nên Trần Đình M đưa tay lên dụi mắt, xe mô tô do Trần Đình M điều khiển tiếp tục di chuyển khi khoảng cách quá gần, không xử lý kịp nên xe mô tô BKS: 73K1-121.03 do Trần Đình M điều khiển đã đâm vào phía sau đuôi xe mô tô BKS: 36H3- 7401 do A Xung, sinh năm 2003, trú tại thôn Gia Tun, xã Dak Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum điều khiển làm hai xe mô tô và người điều khiển ngã xuống đường. Điểm va chạm giữa xe mô tô BKS :73K1-121.03 do Trần Đình M điều khiển với xe mô tô BKS: 36H3- 7401 do A Xung điều khiển nằm trên làn đường xe cơ giới bên phải (tính theo chiều của cả hai xe chạy). Hậu quả làm anh A Xung bị tử vong sau khi đưa đi bệnh viện cấp cứu, hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

\* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh lập hồi 21 giờ 30 phút, ngày 09/12/2020 phản ánh:

Vụ tai nạn xảy ra tại đường Hà Huy Tập, thuộc tổ dân phố Bắc Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Mặt đường rải nhựa bằng phẳng, rộng 11m, được kẻ vạch phân cách thành 04 làn đường, 02 làn đường xe cơ giới mỗi làn rộng 3,5m; 02 làn đường xe thô sơ, mỗi làn rộng 02m. Các dấu vết để lại hiện trường như sau: Lấy tâm giao nhau giữa đường đi tổ dân phố Đông Phong với đường Hà Huy Tập làm mốc cố định và mép đường bên phải đường Hà Huy Tập làm trục cố định (tính theo hướng Nam ra Bắc). Cách điểm mốc về phía Bắc 98m là

vị trí đầu vết trượt lớp thứ nhất, vết trượt liền mạch, màu đen có chiều hướng Nam ra Bắc, chiều dài là 0,9m; điểm đầu vết trượt lớp đến mép đường nhựa là 2,5m, điểm cuối vết trượt lớp đến mép đường nhựa là 2,4m. Vết trượt lớp thứ nhất cách vết cày xước thứ nhất là 7m, vết cày xước màu trắng, mờ nhạt, đứt quãng, gồm nhiều vết cùng chiều hướng tạo thành; chiều hướng vết cày xước thứ nhất là từ Nam ra Bắc, nơi rộng nhất của vết cày xước là 1,3m, chiều dài của vết cày xước thứ nhất là 12,8m. Điểm đầu vết cày xước thứ nhất cách mép đường nhựa bên phải là 2,7m, điểm cuối của vết cày xước thứ nhất nằm dưới bàn đạp chân phía trước bên phải xe mô tô BKS: 36H3-7401. Vết cày xước thứ nhất cách vết cày xước thứ hai là 02m, vết cày xước thứ hai màu trắng, mờ nhạt, đứt quãng, gồm nhiều vết cày xước nhỏ cùng chiều hướng tạo thành; vết cày xước thứ hai có chiều hướng từ Nam ra Bắc, chiều dài vết cày xước thứ hai là 12m, điểm đầu vết cày xước thứ hai đến mép đường nhựa là 2,3m, điểm cuối vết cày xước thứ hai nằm dưới bàn đạp chân phía trước bên phải xe mô tô BKS: 73K1-121.03. Xe mô tô BKS: 36H3-7401 nằm ngã nghiêng sang phải, đầu xe hướng vào Nam, đuôi xe hướng ra Bắc, từ trục bánh trước xe mô tô BKS: 36H3-7401 đến mép đường nhựa bên phải là 4,7m, từ trục bánh sau xe mô tô BKS: 36H3-7401 đến mép đường nhựa bên phải là 4,2m. Từ trục bánh sau xe mô tô BKS: 36H3-7401 đến trục bánh sau xe mô tô BKS: 73K1-121.03 là 01m; xe mô tô BKS: 73K1-121.03 nằm ngã nghiêng sang phải, đầu xe hướng ra Bắc, đuôi xe hướng vào Nam; từ trục bánh sau xe mô tô BKS: 73K1-121.03 đến mép đường nhựa bên phải là 02m, từ trục bánh trước xe mô tô BKS: 73K1-121.03 đến mép đường nhựa bên phải là 1,6m.

\* Tại biên bản khám xe mô tô BKS 73K1-121.03 liên quan đến tai nạn phản ánh: Phần ốp bảo vệ cụm đèn pha phía trước bị gãy vỡ bung ra khỏi vị trí ban đầu KT 40x30cm; chấn bunn phía trước có vết nứt nhựa dài 07cm; vành bánh xe trước bị bung rời cong vênh theo hướng từ ngoài vào trong KT 20cm; thành ướm phía trước bên phải có vết mài xước nhựa KT 20x7cm; ướm thành xe bên phải phía trước có vết mài xước nhựa KT 10x35cm; mép ngoài bàn để chân phía trước bên phải có vết mài xước nhựa KT 30x04cm; phía ngoài tay ga và phía trong tay phanh có vết mài xước nhựa và kim loại; bàn để chân phía sau bên phải có vết mài xước kim loại KT 2x3cm; ốp bảo vệ ống bô có vết mài xước kim loại KT 24x04cm; thành ướm phía trước bên trái bị vỡ bung rời khỏi vị trí ban đầu; mắt trước phía dưới bàn để chân bị gãy vỡ.

\* Tại biên bản khám xe mô tô BKS 36H3-7401 liên quan đến tai nạn phản ánh: Chấn bunn phía trước có vết mài xước kim loại KT 10x1cm; giá xe bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong; tay phanh bên phải có các vết mài xước kim loại ở đầu xà cước tay phanh; tại vị trí bàn để chân phía trước bên phải có vết mài cao su, cong vênh từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; yên xe bung khỏi vị trí ban đầu; chấn bunn phía sau bị cong vênh chiều hướng từ sau ra trước từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên, bị bong tróc sơn KT 18x30cm; biển số xe bị cong vênh theo chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới KT 14x09cm; kính bảo vệ biển số bị gãy vỡ; ống giảm xóc bên phải phía sau bị bung gãy khỏi vị trí ban đầu.

\* Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản giám định Pháp Y kết luận: Nạn nhân là anh A-Xung, sinh năm 2003, trú tại thôn Gia Tun, xã Dak Ang, huyện Ngọc

Hồi, tỉnh Kon Tum, các dấu vết để lại như sau: Vùng trán bên trái có vết xây xát da KT 5x4cm, gò má bên phải có vết xây xát da KT 7x3cm, vùng má bên trái có vết xây xát da KT 9x6cm, vùng cằm có vết xây xát da KT 5x3cm, vùng chân có đám sưng nề KT 10x8cm, mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải có vết xây xát da KT 12x5cm; mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái có vết xây xát da KT 10x6cm; hai mu bàn tay có nhiều vết xây xát da; vùng hông phải có đám xây xát da KT 10x4cm; hai gối có nhiều vết xây xát da. Giải phẫu vùng đầu mở rộng vết thương vùng cằm, dưới da đầu vùng cằm tụ máu; xương hộp sọ bị nứt máu chảy từ trong ra ngoài. Nguyên nhân nạn nhân tử vong được xác định là do chấn thương sọ não.

Như vậy cần khẳng định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông, lỗi thuộc về bị cáo Trần Đình M, khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ bị cáo đã vi phạm tại Khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: *Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình.....*

Hành vi nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố và đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh đưa xét xử bị cáo với tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

[3]. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đình M là nguy hiểm cho xã hội. Lỗi trong vụ án này là lỗi vô ý. Là người có giấy phép lái xe hợp lệ, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đáng lẽ ra bị cáo phải tuân thủ các qui định về an toàn giao thông. do không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền phía trước nên xe mô tô BKS: 73K1-121.03 do Trần Đình M điều khiển đã đâm vào phía sau xe mô tô BKS : 36H3-7401 do anh A Xung điều khiển đi phía trước trên làn đường dành cho xe cơ giới, làm anh A Xung bị tử vong, hai xe mô tô hư hỏng nhẹ. Xét thấy hành vi của bị cáo đã gây ra hậu quả nghiêm trọng nên cần phải xử lý nghiêm.

[4]. *Về tình tiết định khung*: Hành vi của bị cáo Trần Đình M không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

[5]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; có bố và mẹ tham

gia kháng chiến được tặng Huân chương. Những tình tiết giảm nhẹ đó được qui định tại Điểm b, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị Xã Kỳ Anh, Hội đồng xét xử xét thấy; Bị cáo Trần Đình M, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; phạm tội do lỗi vô ý; có nhân thân tốt; luôn chấp hành đầy đủ mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần tạo cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm, không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; và phù hợp với Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn. Nên cần căn cứ Điều 65 - Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo và xử bị cáo mức án khởi điểm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm.

*\* Về trách nhiệm Dân sự:* Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã cùng với gia đình lo mai táng cho nạn nhân và thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại với tổng số tiền 83.000.000 đồng, nay gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. nên Hội đồng xét xử miễn xét.

*\* Về vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã tạm giữ xe mô tô cùng các giấy tờ liên quan của xe mô tô BKS: 73K1-121.03 bao gồm: Bản sao 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 013769, mang tên Phạm Quý Ba, BKS đăng ký: 73K1-121.03; 01 giấy phép lái xe mô tô số V914585, Hạng A1, do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/7/2005. 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Jargon, BKS: 36H3-7401, số khung 06358, số máy 06358. Chiếc xe mô tô BKS: 73K1-121.03 và bản sao 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 013769 đã trả lại cho anh Phạm Quý B là chủ sở hữu, nay anh không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét. Còn lại 01 chiếc xe mô tô BKS: 36H3-7401 quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cần giao lại cho Công an thị xã Kỳ Anh tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo qui định của pháp luật. Còn Giấy phép lái xe V914585 Hạng A1 của Trần Đình M hiện đang tạm giữ theo hồ sơ vụ án, nghĩ cần căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo.

*Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 260; Điểm b, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65, Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 3 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Đình M phạm tội: *“Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt Trần Đình M 15(Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30(Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Đình M cho Ủy ban nhân dân xã T, Huyện Nam đàn, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án Hình sự 02(Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Giao cho Công an thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh điều tra làm rõ nguồn gốc và xử lý theo qui định pháp luật: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Jargon, BKS: 36H3-7401, số khung 06358, số máy 06358.

*(Vật chứng có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/03/2021)*

\* *Trả lại cho Trần Đình M:* 01 giấy phép lái xe mô tô số Giấy phép lái xe V9145852005 Hạng A1, do Sở giao thông tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/7/2005, mang tên Trần Đình M.

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Trần Đình M phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện gia đình bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA